

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT THU HỒI

Dự án: Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên (Đợt 3, năm 2026)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Đại Phúc)

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	GCN		Bản đồ địa chính (Trích lục)		Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích trong và ngoài chỉ giới thu hồi đất		Loại đất	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa		Trong chỉ giới thu hồi (m2)	Ngoài chỉ giới thu hồi (m2)		
1	Ông Ngô Thành Chung và bà Vũ Thị Xuyên	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			40	655	208,0	208,0		CLN	VT 46
2	Ông Vũ Văn Kỳ và bà Phạm Thị Tuyết	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			43	638	46,5	46,5		LUC	VT 45
3	Ông Trần Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Hương	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			53	943	282,0	282,0		CLN	VT 41
4	Ông Lê Thanh Hồi và bà Lương Thị Phụng	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			52	1078	15,8	15,8		CLN	VT 42
5	Ông Phùng Văn Ký và bà Vy Thị Hòa	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	52	448	52	448	63,5	63,5		HNK	VT42 GCN
				52	307	52	307	13,6	13,6		HNK	VT42 GCN
				52	449	52	449	74,4	74,4		HNK	VT42 GCN
				52	468	52	468	17,7	17,7		HNK	VT42 GCN
6	Ông Ninh Văn Toán và bà Trần Thị Hà	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	25	407	53	905	486,8	486,8		CLN	VT41 GCN
7	Bà Đặng Thị Hòa	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc			13	1	60,9	60,9		RSX	VT26 GCN

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	GCN		Bản đồ địa chính (Trích lục)		Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích trong và ngoài chỉ giới thu hồi đất		Loại đất	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa		Trong chỉ giới thu hồi (m2)	Ngoài chỉ giới thu hồi (m2)		
8	Bà Phạm Thị Lợi và ông Kiều Văn Nông	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc			64	135	82,4	82,4		CLN	VT27
9	Ông Phạm Văn Khu và bà Ngô Thị Hường	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc <i>(Trước sáp nhập là xóm Nhà Thờ 2, xã Đại Phúc)</i>	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc	12	296	12	296	59,5	59,5		RSX	VT30 GCN
10	Ông Đinh Văn Hồng và bà Hoàng Thị Hồng	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc			12	298	31,9	31,9		CLN	VT 30
11	Ông Lương Ngọc Cải và bà Đỗ Thị Hiệp	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc			11	361	107,7	107,7		RSX	VT 32
						60	324	46,3	46,3		CLN	VT 32
12	Bà Phùng Thị Hiền và ông Ngô Thanh Tâm	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			48	655	16,3	16,3		LUC	VT 43
13	Ông Lê Hồng Chiến và bà Trần Thị Thủy	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			48	717	3,7	3,7		CLN	VT 44
14	Ông Lê Hồng Liên và bà Hoàng Thị Thắm	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			48	608	33,2	33,2		CLN	VT 44
15	Ông Phùng Văn Thiện và bà Nguyễn Thị Trang	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			48	331	47,2	47,2		LUC	VT 43
						48	332	42,1	42,1		LUC	VT 43
16	Ông Phùng Văn Hảo và bà Nguyễn Thị Thúy	xóm Cao Trắng, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			48	715	97,8	97,8		CLN	VT 44

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	GCN		Bản đồ địa chính (Trích lục)		Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích trong và ngoài chỉ giới thu hồi đất		Loại đất	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa		Trong chỉ giới thu hồi (m2)	Ngoài chỉ giới thu hồi (m2)		
17	Ông Bùi Chí Thanh và bà Lò Thị Thoa	xóm Cây Thị, xã Đại Phúc	xóm Khuôn Năm, xã Đại Phúc			48	333	77,9	77,9		LUC	VT 43 GCN
18	Ông Nguyễn Văn Hậu và bà Bùi Thị Nhiều	xóm Hợp Tiến, xã Đại Phúc	xóm Hợp Tiến, xã Đại Phúc			228	54	136,9	136,9		LUC	VT 70
19	Ông Đỗ Văn Học và bà Phạm Thị Tâm	xóm Hợp Tiến, xã Đại Phúc	xóm Hợp Tiến, xã Đại Phúc	18	105	233	75	89,0	89,0		HNK	VT 69 GCN
	Tổng cộng:							<u>2.141,1</u>	<u>2.141,1</u>	<u>0,0</u>		